

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 09/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
QCVN 01-1:2024/BYT				Không có mùi lạ	15	2	6.0-8.5	1	2	0,01	<1	<1	0.2-1.0
1	Nhà máy nước Yên Phụ												
1,1	Bơm II	09/09/2025	0925.1699/7500	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,09	KPH (LOD=0.08)	0,640	0,00761	0	0	0,43
1,2	25 Phan Huy Ích	09/09/2025	0925.1699/7501	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	0,425	7,16	KPH (LOD=0.08)	0,704	0,006957	0	0	0,25
1,3	29 Phan Huy Ích	09/09/2025	0925.1699/7502	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,20	KPH (LOD=0.08)	0,704	0,007629	0	0	0,25
1,4	50 Châu Long	09/09/2025	0925.1699/7503	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,23	KPH (LOD=0.08)	1,024	0,007400	0	0	0,21
1,5	110 Phó Đức Chính	09/09/2025	0925.1699/7504	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,26	KPH (LOD=0.08)	0,384	0,007495	0	0	0,27
1,6	50 Ngũ Xã	09/09/2025	0925.1699/7505	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,29	KPH (LOD=0.08)	0,704	0,007352	0	0	0,29
1,7	Số 1 Nguyễn Khắc Hiếu	09/09/2025	0925.1699/7506	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,29	KPH (LOD=0.08)	0,832	0,007215	0	0	0,23
1,8	86 Cửa Bắc	09/09/2025	0925.1699/7507	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,14	KPH (LOD=0.08)	0,448	0,007403	0	0	0,22
1,9	119 Trúc Bạch	09/09/2025	0925.1699/7508	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,19	KPH (LOD=0.08)	1,024	0,007133	0	0	0,21

Handwritten signature

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 09/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
2	Nhà máy nước Ngô Sĩ Liên												
2,1	Bơm II	16/09/2025	0925.1748/7778	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	6,90	KPH (LOD=0.08)	0,512	< 0.0055	0	0	0,60
2,2	46 An Trạch	16/09/2025	0925.1748/7779	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	6,97	KPH (LOD=0.08)	0,448	< 0.0055	0	0	0,40
2,3	Số 3 ngách 1 Lương Sừ C	16/09/2025	0925.1748/7780	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,02	KPH (LOD=0.08)	0,448	< 0.0055	0	0	0,40
2,4	30 Văn Hương	16/09/2025	0925.1748/7781	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,07	KPH (LOD=0.08)	0,448	< 0.0055	0	0	0,30
2,5	137 Hào Nam	16/09/2025	0925.1748/7782	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,05	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	< 0.0055	0	0	0,30
2,6	40 Lương Sừ C	16/09/2025	0925.1748/7783	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,09	KPH (LOD=0.08)	0,45	< 0.0055	0	0	0,40
2,7	37 Hồ Linh Quang	16/09/2025	0925.1748/7784	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,14	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	< 0.0055	0	0	0,30
3	Nhà máy nước Mai Dịch												
3,1	Bơm II	04/09/2025	0925.1668/7356	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0,349	7,18	KPH (LOD=0.08)	0,64	0,006893	0	0	0,55
3,2	Số 21 ngõ 25 Doãn Kế Thiện	04/09/2025	0925.1668/7357	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0,14	7,20	KPH (LOD=0.08)	0,45	0,006993	0	0	0,30
3,3	Nguồn thành phố cấp Bệnh viện 198	04/09/2025	0925.1668/7358	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,24	KPH (LOD=0.08)	0,448	0,006647	0	0	0,40
3,3	Số 7 ngõ Viện máy Phạm Văn Đồng	04/09/2025	0925.1668/7359	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,27	KPH (LOD=0.08)	0,448	0,006903	0	0	0,40
3,4	Nguồn thành phố cấp Goldmark City	04/09/2025	0925.1668/7360	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,25	KPH (LOD=0.08)	0,448	0,006517	0	0	0,40
3,5	Số 8/304/1 Hồ Tùng Mậu	04/09/2025	0925.1668/7361	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,25	KPH (LOD=0.08)	0,448	0,006672	0	0	0,30
3,6	Số 10/304/1 Hồ Tùng Mậu	04/09/2025	0925.1668/7362	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,34	KPH (LOD=0.08)	0,704	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,30

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 09/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
4	<i>Nhà máy nước Cáo Đình</i>												
4,1	Bơm II	04/09/2025	0925.1666/7344	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	6,92	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,76
4,2	298 Xuân Đình	04/09/2025	0925.1666/7345	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	6,91	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,40
4,3	38 ngõ 323 Xuân Đình	04/09/2025	0925.1666/7346	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	6,94	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,35
4,4	388 Xuân Đình	04/09/2025	0925.1666/7347	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	6,90	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,42
4,5	368 Xuân Đình	04/09/2025	0925.1666/7348	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	6,91	KPH (LOD=0.08)	0,384	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,5
4,6	Số 8 ngõ 408 Xuân Đình	04/09/2025	0925.1666/7349	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	6,94	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,45
4,7	404 Xuân Đình	04/09/2025	0925.1666/7350	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	6,95	KPH (LOD=0.08)	0,384	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,40
5	<i>Nhà máy nước Lương Yên</i>												
5,1	Bơm II	08/09/2025	0925.1689/7436	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,21	KPH (LOD=0.08)	0,576	0,008409	0	0	0,65
5,2	12B Thọ Lão	08/09/2025	0925.1689/7437	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,25	KPH (LOD=0.08)	0,448	0,008184	0	0	0,45
5,3	37 Lương Yên	08/09/2025	0925.1689/7438	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,24	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0,008348	0	0	0,50
5,4	135 Lò Đúc	08/09/2025	0925.1689/7439	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,36	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0,008285	0	0	0,40
5,5	38A Hàng Chuối	08/09/2025	0925.1689/7440	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,37	KPH (LOD=0.08)	0,384	0,008023	0	0	0,52

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 09/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
6	<i>Nhà máy nước Nam Dư</i>												
6,1	Bơm II	10/09/2025	0925.1708/7542	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,21	0,62	1,088	0,007145	0	0	0,52
6,2	72 Lĩnh Nam	10/09/2025	0925.1708/7543	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,26	< 0.16	0,576	0,006214	0	0	0,27
6,3	563 Lĩnh Nam	10/09/2025	0925.1708/7544	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,21	0,39	0,640	0,006413	0	0	0,21
6,4	71 ngõ 383 Tam Trinh	10/09/2025	0925.1708/7545	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,22	KPH (LOD=0.08)	0,576	0,007258	0	0	0,22
6,5	323 Vĩnh Hưng	10/09/2025	0925.1708/7546	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,20	KPH (LOD=0.08)	0,576	0,007345	0	0	0,21
6,6	917 Khuyến Lương	10/09/2025	0925.1708/7547	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,28	0,62	0,640	0,006854	0	0	0,25
6,7	5T ngõ 346 Nam Dư	10/09/2025	0925.1708/7548	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,25	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0,007268	0	0	0,21
7	<i>Nhà máy nước Tương Mai</i>												
7,1	Bơm II	18/09/2025	0925.1766/7869	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,24	0,78	0,832	< 0.0055	0	0	0,41
7,2	Số 2 ngõ 396 dãy A Trương Định	18/09/2025	0925.1766/7870	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,25	0,62	1,024	KPH (LOD=0.003)	0	0	0,26
7,3	104/103Q5C Nguyễn An Ninh	18/09/2025	0925.1766/7871	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,25	0,62	1,024	KPH (LOD=0.003)	0	0	0,21
7,4	259/82 Phố Vọng	18/09/2025	0925.1766/7872	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,25	KPH (LOD=0.08)	1,216	< 0.0055	0	0	0,21
7,5	151/42 Nguyễn Đức Cảnh	18/09/2025	0925.1766/7873	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,27	0,78	0,64	KPH (LOD=0.003)	0	0	0,25

CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 09/2025)

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
8	<i>Nhà máy nước Hạ Đình</i>												
8,1	Bơm II	09/09/2025	0925.1694/7468	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,30	0,31	< 0.36	KPH (LOD=0.003)	0	0	0,35
8,2	37 Vĩnh Hồ	09/09/2025	0925.1694/7470	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	7,20	0,39	0,448	< 0.0055	0	0	0,22
8,3	112 D9 Vĩnh Hồ	09/09/2025	0925.1694/7471	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	6,80	0,47	0,576	< 0.0055	0	0	0,25
8,4	54A8 Vĩnh Hồ	09/09/2025	0925.1694/7472	Không có mùi lạ	< 5	< 0.10	6,84	0,47	0,448	< 0.0055	0	0	0,22
9	<i>Nhà máy nước Gia Lâm</i>												
9,1	Bơm II	08/09/2025	0925.1690/7444	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,17	KPH (LOD=0.08)	0,576	0,007438	0	0	0,47
9,2	56 ngõ 28 Chu Huy Mân	08/09/2025	0925.1690/7446	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,44	KPH (LOD=0.08)	0,512	0,008401	0	0	0,30
9,3	87 Sài Đồng	08/09/2025	0925.1690/7447	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	0,123	7,46	KPH (LOD=0.08)	0,576	0,008182	0	0	0,28
9,4	57 Tân Thụy	08/09/2025	0925.1690/7448	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,50	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0,008394	0	0	0,25
9,5	26 phố Phạm Khắc Quảng	08/09/2025	0925.1690/7449	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	0,101	7,49	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0,008128	0	0	0,25
9,6	Số 6 Kim Quan phường Việt Hưng	08/09/2025	0925.1690/7450	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,53	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0,008121	0	0	0,28
9,7	Vinhome Riverside đường Hội Xá phường Phúc Lợi	08/09/2025	0925.1690/7451	Không có mùi lạ	KPH (LOD=3 TCU)	< 0.10	7,55	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	0,0081	0	0	0,25

4

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 09/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
10	Nhà máy nước Bắc Thăng Long												
10,1	Bơm II	11/09/2025	0925.1718/7600	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,35	KPH (LOD=0.08)	0,384	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,40
10,2	Số 4 ngõ 13 Mai Châu	11/09/2025	0925.1718/7602	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,27	KPH (LOD=0.08)	0,448	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,30
10,3	Số 8 ngõ 11 Mai Châu	11/09/2025	0925.1718/7603	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,26	KPH (LOD=0.08)	0,384	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,28
10,4	Số 1 ngõ 7 Mai Châu	11/09/2025	0925.1718/7604	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,29	KPH (LOD=0.08)	0,384	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,30
10,5	Số 1 ngõ 33 Mai Châu	11/09/2025	0925.1718/7605	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,33	KPH (LOD=0.08)	0,512	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,33
10,6	Số 11 ngõ 33 Mai Châu	11/09/2025	0925.1718/7606	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,35	KPH (LOD=0.08)	0,576	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,25
10,7	41 ngõ 29 Mai Châu	11/09/2025	0925.1718/7607	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,38	KPH (LOD=0.08)	0,384	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,28
10,8	Hoàng Hữu Khoa - Trung Hậu, Mê Linh	11/09/2025	0925.1718/7608	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,38	KPH (LOD=0.08)	0,384	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,33
10,9	Vũ Văn Việt - Trung Hậu, Mê Linh	11/09/2025	0925.1718/7609	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,42	KPH (LOD=0.08)	0,640	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,30
10,10	Nguyễn Văn Mận - trung Hậu, Mê Linh	11/09/2025	0925.1718/7610	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0,139	7,42	KPH (LOD=0.08)	0,576	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,30
10,11	Vũ Xuân Hòa - Trung Hậu, Mê Linh	11/09/2025	0925.1718/7611	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,42	KPH (LOD=0.08)	0,512	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,25
10,12	Vũ Thị Hạnh - Trung Hậu, Mê Linh	11/09/2025	0925.1718/7612	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,43	KPH (LOD=0.08)	0,640	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,25
10,13	Trần Văn Huỳnh - Trung Hậu, Mê Linh	11/09/2025	0925.1718/7613	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,44	KPH (LOD=0.08)	0,640	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,30

**CHẤT LƯỢNG NƯỚC KIỂM TRA ĐỊNH KỲ TẠI CÁC NHÀ MÁY NƯỚC VÀ MẠNG LƯỚI
(THÁNG 09/2025)**

STT	Vị trí lấy mẫu	Ngày nhận mẫu	Mã mẫu	Mùi	Màu sắc TCU	Độ Đục	pH	Amoni	Chỉ số Pecmanganat	As	Vi sinh		Clo dư
											Coliforms	E.coli	
					TCU	NTU		mg/l	mg/l	mg/l	CFU/100ml	CFU/100ml	mg/l
11	Nhà máy nước Pháp Vân												
11,1	Bơm II	18/09/2025	0925.1766/7864	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,36	KPH (LOD=0.08)	0,704	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,42
11,2	1277/148/1 Giải Phóng	18/09/2025	0925.1766/7865	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,37	KPH (LOD=0.08)	0,576	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,21
11,3	1395/35 Giải Phóng	18/09/2025	0925.1766/7866	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,37	KPH (LOD=0.08)	0,576	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,25
11,4	1043/29/16 Giải Phóng	18/09/2025	0925.1766/7867	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	6,92	KPH (LOD=0.08)	0,704	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,21
11,5	42/58/36/24 Thịnh Liệt	18/09/2025	0925.1766/7868	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,18	KPH (LOD=0.08)	0,768	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,28
12	Nhà máy nước Ngọc Hà												
12,1	Bơm II	12/09/2025	0925.1728/7649	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	0,147	7,73	0,78	0,832	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,38
12,2	38 Lĩnh Lang	12/09/2025	0925.1728/7650	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,74	KPH (LOD=0.08)	0,896	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,21
12,3	61 Kim Mã Thượng	12/09/2025	0925.1728/7651	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,77	KPH (LOD=0.08)	0,960	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,21
12,4	15/435 Đội Cấn	12/09/2025	0925.1728/7652	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,79	KPH (LOD=0.08)	< 0.36	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,22
12,5	18 ngách 130/25 Đốc Ngừ	12/09/2025	0925.1728/7653	Không có mùi lạ	KPH (LOD= 3 TCU)	< 0.10	7,84	KPH (LOD=0.08)	0,448	KPH (LOD= 0.003)	0	0	0,24